TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4-HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2025/QĐST-DS	*Hưng Yên, ngày 05 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 166, 280, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 420/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1947

-Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 15/8/1965

và ông Lã Chí B, sinh năm 1961.

Cùng thường trú tại: thôn Đ, xã V, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về số tiền phải thanh toán:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Văn C và bị đơn là bà Nguyễn Thị H, ông Lã Chí B cùng xác nhận vợ chồng bà H, ông B có vay tiền của ông C. Tính đến ngày hôm nay, ngày 28/10/2025 bà H, ông B còn phải thanh toán trả ông C số tiền còn nợ là 190.000.000đồng (*Một trăm chín mươi triệu đồng)*

2.2. Về phương thức thanh toán:

Hai bên thỏa thuận thống nhất: Vợ chồng bà Nguyễn Thị H, ông Lã Chí B phải thanh toán số tiền phải trả ông Nguyễn Văn C theo kỳ hạn hàng tháng, trả

vào ngày 15 hàng tháng, mỗi tháng trả 5.000.000đ(*Năm triệu đồng*), tính từ tháng 11 năm 2025 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Trường hợp vợ chồng bà Nguyễn Thị H, ông Lã Chí B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả tiền như đã thỏa thuận thì ông Nguyễn Văn C có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thu hồi toàn bộ khoản nợ theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn C có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền phải trả, nếu vợ chồng bà Nguyễn Thị H, ông Lã Chí B không thi hành đúng nghĩa vụ trả tiền theo quyết định này thì phải chịu lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

2.3. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận thống nhất bên có nghĩa vụ trả tiền là bà Nguyễn Thị H, ông Lã Chí B phải chịu toàn bộ án phí. Bà H, ông B cùng có đơn xin được miễn án phí vì ông bà là người cao tuổi. Xét thấy hiện bà H 60 tuổi, ông B 64 tuổi, theo quy định của Luật người cao tuổi thì ông bà đều là người cao tuổi nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà H, ông B theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn C là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí và đã được Tòa án chấp nhận vì vậy không đặt ra giải quyết về tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ THOA